**TIẾNG VIỆT( TIẾT 11+ 12)**

**ĐỌC: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG ( Tiết 1+2)**

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-**Đọc đúng, trôi chảy toàn bài; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*lát nữa, bầu trời, lấy về…).* Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa ở câu dài

 - Hiểu nghĩa từ ngữ. Hiểu nội dung bài: Ca ngợi tình cảm giữa hai anh em Bi và Bống.

**2. Năng lực:**

- Biết nói câu bày tỏ sự ngạc nhiên. Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày

**3. Phẩm chất:**

**-** Có tình cảm thương yêu đối với người thân, biết quan tâm đến người thân, biết ước mơ và luôn lạc quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**\* Giáo viên:** Máy tính, bài giảng điện tử.

**\* Học sinh**: VBT, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **Tiết 1****1 . HĐ mở đầu: (4- 5’)***\*MT:* *Giúp HS ôn lại bài cũ, đồng thời huy động vốn hiểu biết, trải nghiệm, tiếp nhận bài đọc mới.**\*CTH:*- HS nhắc lại tên bài học trước (Ngày hôm qua đâu rồi?) và nói về một số điều thú vị.- GV cho HS thảo luận nhóm về câu hỏi: *Bức tranh dưới đây vẽ những gì?* *Đoán xem hai bạn nhỏ nói gì với nhau*. - GV dẫn dắt vào bài học **2. Hình thành kiến thức (30—31 )****\*Đọc văn bản:***\*MT: Giúp HS đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài và đọc diễn cảm, hiểu nghĩa của từ.**\*CTH:*1. ***GV đọc mẫu.***

- GV đọc mẫu toàn bài đọc. Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.***b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.***-Gọi HS đọc nối tiếp câu.- GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.HS đọc từ khó- GV hỏi: Bài đọc có mấy đoạn?-Cho HS đọc nối tiếp .- GV hướng dẫn HS đọc đoạn.-Cho HS đọc câu dài.- GV hỏi: Trong bài đọc có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa?*MR:Em hãy đặt 1 câu có chứa từ* ***cầu vồng, ngựa hồng******-*** GV nhận xét, tuyên dương.***c. HS luyện đọc lại******-*** Cho HS đọc lại***-*** GV đánh giá, biểu dương.***d. Đọc toàn bài***- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.Đọc trong nhómThi đọc trong nhóm- GV nhận xét **Tiết 2****3.Luyện tập – Thực hành: (17- 18’)****Tìm hiểu văn bản:***MT: HS đọc đúng và phát triển, nhận biết và suy đoán ND bài Niềm vui của Bống và Bi.**\*CTH:*Cho HS đọc lại bài và trả lời câu hỏi.Câu 1. Nếu có bảy hũ vàng, Bi và Bống sẽ làm gì? - Nhìn tranh minh hoạ:+ Tranh vẽ những gì? - Tách ý, trả lời câu hỏi: + Bi sẽ làm gì? + Bống sẽ làm gì? - GV và HS thống nhất đáp án: Nếu có bảy hũ vàng, Bi sẽ mua một con ngựa hồng và một cái ô tô; Bống sẽ mua búp bê và quần áo đẹp. + Vì sao Bi nói số hũ vàng dưới chân cầu vồng là 7 hũ? - GV nhận xét, chốt ý.Câu 2. Không có bảy hũ vàng, hai anh em làm gì? - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:+ Cho 1-2 HS đọc lại đoạn 2 của bài. + Xem lại đoạn văn 2, tìm câu có chứa đáp án.Gv nhận xétCâu 3. Tìm những câu nói cho thấy hai anh em rất quan tâm và yêu quý nhau.- GV cho HS thảo luận nhóm, gọi đại diện nhóm trả lời. + Bống đã nói gì với anh?+ Còn anh Bi đã nói gì với em?- GV và HS thống nhất đáp án. - GV có thể hỏi thêm: Vì sao những câu nói này lại thể hiện sự yêu thương của hai anh em dành cho nhau? - GV cùng HS lắng nghe, góp ý, bổ sung.\*GV hỏi câu hỏi liên hệ, mở rộng:*+ Qua ND bài học trên các em sẽ có những thay đổi gì đối với anh/chị/em của mình? (Việc làm, lời nói)**- GV chốt ND:* \* Luyện đọc lại:GV đọc diễn cảm toàn bài.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**4. Vận dụng trải nghiệm: ( 17 -18 )** **Luyện tập theo văn bản đọc:***\*MT: Giúp HS biết tìm từ chỉ người, chỉ vật nói câu thể hiện sự ngạc nhiên.**\*CTH:*Câu 1. Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp.- GV nêu bài tập 1.- GV cho HS làm việc nhóm, đọc các từ ngữ, bàn phương án sắp xếp. - GV gọi đại diện nhóm trả lời, chốt đáp án. *Câu 2. Tìm trong bài những câu cho thấy sự ngạc nhiên của Bi khi nhìn thấy cầu vồng.* - GV nêu bài tập 2.- GV cho HS rà soát bài đọc để tìm câu trả lời. - GV chốt đáp án. - GV có thể gọi một số HS đọc/ nói câu trên với ngữ điệu thể hiện sự ngạc nhiên.- GV và cả lớp góp ý.+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.-Nhận xét giờ học. | - HS đọc và nói về điều thú vị của bài học.- HS trả lời câu hỏi.+ *Tranh vẽ thiên nhiên cây cối, vẽ bầu trời đang có cầu vồng và hai bạn nhỏ đang ngước nhìn lên trời.* + *Bạn trai chỉ tay và nói: Nhìn kìa, cầu vồng!*- HS lắng nghe.- HS nghe đọc.- HS theo dõi.- HS đọc- HS nêu+ **Từ khó**: *lát nữa, bầu trời, lấy về, hưởng ứng, bỗng nhiên, biến mất…*HS trả lời.+ *Đoạn 1: từ đầu đến quần áo đẹp;**+ Đoạn 2: phần còn lại.*- HS đọc nối tiếp đoạn.- HS luyện đọc câu dài.**Câu**: - HS luyện đọc lời thoại của hai nhân vật Bi và Bống.*Anh nghe nói/ dưới chân có cầu vồng/ có bảy hũ vàng đấy//**Cò anh/ sẽ mua một con ngựa hồng/ và một cái ô tô...*- HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh.**Từ ngữ:** hũ, cầu vồng, ngựa hồng- HS đặt câu- HS nghe- HS đọc- HS nghe- HS đọc- HS đọc trong nhóm- HS nghe*Câu 1.* - HS trả lời- HS theo dõi*+ Bi mua ngựa hồng và một cái ô tô;* *+ Bống mua búp bê và quần áo đẹp.*- Đại diện các nhóm báo- HS trả lời.*+ Vì cầu vồng có 7 màu nên Bi tưởng tượng như vậy.*- HS ngheCâu 2:

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP** |
| Không có bảy hũ vàng, hai anh em làm gì? |
| Bống sẽ lấy bút màu ở nhà để vẽ tặng anh ngựa hồng và ô tô | Bi ước mua ô tô và ngựa hồng, nhưng lại muốn vẽ búp bê và quần áo đẹp để tặng em. |

- HS nghe*Câu 3:* - HS liên hệ bản thân.- HS nhận xét, góp ý cho bạn.*+ Câu nói của Bống: Em sẽ lấy bút màu để vẽ tặng anh ngựa hồng và ô tô;* *+ Câu nói của Bi: Còn anh sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đủ các màu sắc.* *+ Vì cả hai hiểu được mong muốn của nhau, luôn nghĩ đến nhau, muốn làm cho nhau vui.*- HS bày tỏ ý kiến:*+ Cần quan tâm nhau hơn.**+ Em sẽ làm ….. tặng cho anh/chị/em**+ Em sẽ nhường……*-HS chú ý- HS nghe- HS đọc- HS nghe*Câu 1.* ***a. Từ ngữ chỉ người****: Bi, Bống anh, em* ***b. Từ ngữ chỉ vật****: hũ vàng, búp bê, quần áo, ô tô*- Đại diện nhóm nêu kết quả.- HS nhận xét và bổ sung ý kiến.HS nghe*Câu 2:*- HS đọc lại toàn bài. Lớp đọc thầm tìm câu trả lời.- HS trả lời câu hỏi (cá nhân).*+ Câu Bi nói với Bống: Cầu vồng kìa! Em nhìn xem! Đẹp quá!*- Lớp nhận xét, góp ý, bổ sung.- HS đọc lại câu nói trên với ngữ điệu thể hiện sự ngạc nhiên.- HS nêu nội dung đã học.- HS lắng nghe.- HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *( nếu có).*

*..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*